

Số: 01/2019/QĐDS-HNGĐ

Ngày: 16/8/2019

Về việc: “Yêu cầu xác định
cha cho con”

**QUYẾT ĐỊNH SƠ THẨM
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc: xác định cha cho con**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN TỈNH - THÁI NGUYÊN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Chủ tọa phiên họp: Bà Mạc Thị Hồng - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Hà Thị Bích Ngọc - Thư ký tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tham gia phiên họp:
Bà Lê Phương Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 01/2019/TLST-VHNGĐ ngày 03 tháng 06 năm 2019 về yêu cầu “xác định cha cho con” theo Quyết định mở phiên họp số: 02 /2019/QĐST-VHNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2019; Quyết định hoãn phiên họp số: 01/2019/ QĐST-VHNGĐ ngày 19/7/2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** Anh Trần Văn A, sinh năm 1990
HKTT: thôn X, xã V, huyện Ba Vì, TP Hà Nội

- **Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:.**

1, Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992

2, Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1987

Cùng có HKTT: TDP Q, p. B, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

(Có mặt anh A, chị H, vắng mặt anh T không có lý do)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, anh Trần Văn A trình bày: anh và chị Nguyễn Thị H quen biết và chung sống với nhau từ khoảng năm 2014, trong thời gian này chị H và chồng là anh Nguyễn Anh T đang sống ly thân, quá trình anh chị chung sống chị H có thai con chung của 2 người. Thời gian sau đó chị H và anh T lại quay lại chung sống với nhau. Khi sinh con, chị H khai sinh cho con là Nguyễn Nhã P, sinh ngày 04/10/2015, lấy tên bố là Nguyễn Anh T trên giấy khai sinh của cháu.

Ngày 8/12/2017 chị H và anh T ly hôn, anh chị thỏa thuận giao con Nguyễn Nhã P cho chị H nuôi dưỡng. Sau khi chị H ly hôn anh và chị H lại quay lại tiếp tục chung sống. Tuy nhiên về giấy khai sinh cháu Nguyễn Nhã P vẫn là con của anh Nguyễn Anh T. Để đảm bảo về mặt giấy tờ và thực tế anh đề nghị Tòa án xác nhận cháu Nguyễn Nhã P, sinh ngày 04/10/2015 là con đẻ của anh, là con chung của anh và chị H, để anh làm thủ tục thay đổi họ và phần người cha trên giấy khai sinh của cháu P.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H trình bày: chị và anh Nguyễn Anh T kết hôn năm 2011, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và có thời gian sống ly thân.

Trong thời gian chị và anh T sống ly thân chị quen biết và quan hệ với anh Trần Văn A và có thai con chung của 2 người, nhưng sau đó chị và anh T lại quay lại chung sống với nhau, sinh con và đã đăng ký giấy khai sinh cho cháu tên Nguyễn Nhã P, sinh ngày 04/10/2015. Phần họ tên người cha lấy tên anh Nguyễn Anh T.

Tháng 10/2017 chị làm đơn ly hôn anh Nguyễn Anh T, ngày 30/11/2017 anh chị thuận tình ly hôn. Chị và anh T thỏa thuận chị trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Nhã P. Sau khi ly hôn chị và anh Trần Văn A lại tiếp tục chung sống cho đến nay, cháu Nguyễn Nhã P hiện nay đang do anh A và chị nuôi dưỡng. Để đảm bảo về mặt pháp lý cũng như thực tế, làm cơ sở cho việc thay đổi họ cho cháu P và phần người cha trên giấy khai sinh cho cháu, anh Trần Văn A yêu cầu Tòa án xác định anh A là cha đẻ của cháu Nguyễn Nhã P, chị nhất trí.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan, anh Nguyễn Anh T mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có mặt tại Tòa án trong quá trình Tòa án giải quyết việc dân sự. Tại biên bản làm việc ngày 10/6/2019 giữa Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên và anh Nguyễn Anh T, có sự chứng kiến của tổ trưởng TDP Q, phường B, anh Nguyễn Anh T thể hiện quan điểm về việc anh Trần Văn A yêu cầu Tòa án xác định anh là cha đẻ của cháu Nguyễn Nhã P như sau: việc anh Trần Văn A có yêu cầu Tòa án xác định cháu Nguyễn Nhã P, sinh ngày 04/10/2015 là con đẻ của anh A không có liên quan gì đến anh, anh không làm việc cùng Tòa án và cũng không nhận bất cứ văn bản tố tụng nào của Tòa án. Đề nghị Tòa án căn cứ vào các quy định pháp luật để xem xét yêu cầu của anh Trần Văn A.

Tại phiên họp đại diện VKS phát biểu ý kiến: Qua nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, lời trình bày của người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì thấy rằng yêu cầu Tòa án xác định cháu Nguyễn Nhã P, sinh ngày 04/10/2015 là con đẻ của anh Trần Văn A là có căn cứ.

Đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên căn cứ các Điều 89, 91, khoản 2 điều 101, điều 102 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 39 Bộ luật Dân sự chấp nhận đơn yêu cầu của anh Trần Văn A về việc yêu cầu Tòa án xác định cháu Nguyễn Nhã P, sinh ngày 04/10/2015 là con đẻ của anh.

Về lệ phí: anh Trần Văn A được miễn lệ phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên nhận định:

[1]. Về tố tụng: Quá trình thụ lý và giải quyết việc dân sự, do người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Anh T không có mặt, không chấp hành các giấy báo của Tòa án, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ và ra quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự theo quy định tại Điều 366 Bộ luật tố tụng dân sự. Do tại phiên họp vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh T, căn cứ Điều 366, khoản 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án đã hoãn phiên họp. Tại phiên họp ngày hôm nay, anh T tiếp tục vắng mặt lần thứ 2, không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 367, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt anh T.

[2]. Về nội dung:

Anh Trần Văn A có đơn yêu cầu Tòa án xác nhận cháu Nguyễn Nhã P, sinh ngày 04/10/2015 là con đẻ của anh với lý do: Trong thời gian từ năm 2014 đến khoảng tháng 5/2015 anh và chị H có chung sống như vợ chồng và có thai cháu Nguyễn Nhã P. Tại thời điểm anh chị chung sống chị H và anh Nguyễn Anh T vẫn là vợ chồng hợp pháp. Sau đó chị H lại quay lại chung sống với anh T và sinh cháu P. Chị H đã khai sinh cho cháu P lấy họ của cháu và phần người cha là anh Nguyễn Anh T. Năm 2017 chị H và anh T ly hôn, cháu P được giao cho chị H nuôi dưỡng.

Để đảm bảo về mặt pháp lý, đúng với thực tế và điều chỉnh lại họ, phần người cha của cháu P trên giấy khai sinh anh Trần Văn A đề nghị Tòa án xác nhận cháu Nguyễn Nhã P, sinh ngày 04/10/2015 là con đẻ của anh.

Chị Nguyễn Thị H thừa nhận cháu Nguyễn Nhã P, sinh ngày 04/10/2015 là con chung của chị và anh Trần Văn A.

Anh Nguyễn Anh T, là người có quyền và nghĩa vụ liên quan, mặc dù đã được tổng đạt hợp lên giấy báo, các văn bản tố tụng nhưng không có mặt tại các buổi làm việc của Tòa án. Tại biên bản làm việc ngày 10/6/2019 anh T thể hiện quan điểm rằng yêu cầu của anh Trần Văn A không liên quan gì đến anh, đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại bản Kết quả xét nghiệm ADN do Trung tâm xét nghiệm LOCI ADN thực hiện ngày 15/08/2018, đã tiến hành xét nghiệm ADN đối với anh Trần Văn A và cháu Nguyễn Nhã P, đã kết luận: “Hội đồng khoa học của Trung tâm xét nghiệm LOCI ADN chúng tôi kết luận người có mẫu ADN ký hiệu TRẦN VĂN A và người có mẫu ADN ký hiệu NGUYỄN NHÃ P CÓ cùng quan hệ huyết thống CHA CON”.

Như vậy, qua kết quả xét nghiệm ADN, lời trình bày của anh Trần Văn A, sự thừa nhận của chị Nguyễn Thị H, có đủ cơ sở để khẳng định: cháu Nguyễn Nhã P là con của anh Trần Văn A và chị Trần Thị H, do vậy cần chấp nhận

“Yêu cầu xác nhận cha cho con” của anh A, công nhận cháu P là con của anh A, làm cơ sở để anh A tiến hành thay đổi họ, tên phần người cha trên giấy khai sinh của cháu P cho đúng với thực tế.

[3]. Về lệ phí: anh Trần Văn A được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 89, 91, khoản 2 điều 101, điều 102 luật hôn nhân gia đình 2014, Điều 39 Bộ luật Dân sự; Điều 361, 371, 372 BLTTDS, điểm b khoản 1, điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu “Xác nhận cha cho con” của anh Trần Văn A.

1. Tuyên bố: Cháu Nguyễn Nhã P, sinh ngày 04/10/2015 là con đẻ của anh Trần Văn A.

Anh Trần Văn A có nghĩa vụ liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền thực hiện thủ tục cải chính phần họ, phần người cha trên giấy khai sinh của cháu P.

2. Lệ phí: Anh Trần Văn A được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Báo cho anh A, chị H biết có quyền kháng cáo, VKSND thị xã Phổ Yên có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. VKS nhân dân tỉnh Thái Nguyên có quyền kháng nghị trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Anh T vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn mười ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- UBND phường Ba Hàng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HĐ GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Mạc Thị Hồng

